

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 9 - 2020

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Văn Phiếu.

2. Ông Tạ Khắc Nghĩa.

Thư ký phiên tòa: ông Hứa Công Nguyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 162/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2020/QĐ-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn M, xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Ngô Tiến D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn M, xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 15, phân trại K2, Trại giam Ninh Khánh (Địa chỉ: xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình).

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 7 năm 2020 và bản tự khai, nguyên đơn Chị Bùi Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Ngô Tiến D kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện vào ngày 16/01/2009. Sau khi kết hôn chị và anh D sinh

sống tại Thôn M, xã Gi cùng gia đình anh Dũng. Tuy nhiên hai vợ chồng chỉ hạnh phúc được khoảng 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau về mọi mặt, bản thân anh D sa vào tệ nạn cờ bạc và có người phụ nữ khác, đến năm 2018 anh D lại phải đi chấp hành án về tội “Đánh bạc” (đây là lần chấp hành án thứ hai). Nay chị xác định mâu thuẫn giữa chị và anh D trầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng nên chị xin ly hôn với anh D để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Chị xác định chị và anh D có 01 con chung là cháu Ngô Minh N, sinh ngày 18/12/2009. Hiện nay cháu đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu, chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Vì hiện nay anh D đang chấp hành án nên không có đủ điều kiện để nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn Anh Ngô Tiến D được thể hiện tại biên bản lấy lời khai đề ngày 10/8/2020 và biên bản hòa giải, biên bản làm việc tại Trại giam Ninh Khánh: anh D xác nhận đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và tài liệu chứng cứ được công khai tại phiên họp công khai chứng cứ. Anh xác nhận thời điểm kết hôn và chung sống như Chị Th trình bày là đúng. Theo anh mâu thuẫn vợ chồng là do thời điểm Chị Th mang thai thì anh phải đi chấp hành án về tội “Cố ý gây thương tích” khi ra trại về chung sống với vợ con tại địa phương anh chưa tái nhập được cộng đồng, Chị Th không hiểu cho anh và có những hiểu lầm đối với anh. Nay Chị Th xin ly hôn với anh thì anh xác định vẫn còn tình cảm với chị Thảo, anh không muốn ly hôn, mong muốn Chị Th suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: anh cũng xác định anh và Chị Th có 01 con chung là cháu Ngô Minh N, sinh ngày 18/12/2009. Hiện nay cháu đang ở với chị. Thảo. Nếu Chị Th cương quyết xin ly hôn với anh thì anh không đồng ý cho Chị Th nuôi cháu.

Về tài sản chung, công nợ chung: anh không có yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của cháu Ngô Minh Ng thể hiện tại bản tự khai ngày 20/7/2020: Nguyên vọng của cháu nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu xin tiếp tục ở với mẹ là Bùi Thị Thảo, vì hiện nay cháu đang được mẹ chăm sóc.

Theo biên bản xác minh ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện N với UBND xã Gi thì Chị Th và anh D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND xã Gi vào năm 2009. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại Thôn M, xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Về mâu thuẫn giữa Chị Th và anh D thì ủy ban xã xác định nguyên nhân chính là do anh D chơi

bời sa vào tệ nạn đánh bạc đã hiện tại anh D đang chấp hành án về tội “Đánh bạc”.

Do quá trình giải quyết các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. anh D đang phải chấp hành án trong trại giam, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại đơn xin xử vắng mặt nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm việc xin ly hôn với anh D và xin nuôi con chung.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên:

* Về thủ tục tố tụng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện và chấp hành quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự.

* Về nội dung giải quyết vụ án:

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị tuyên:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Bùi Thị Th. Xử lý hôn giữa Chị Bùi Thị Th và Anh Ngô Tiến D.

2. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung*: Giao cháu Ngô Minh Ng, sinh ngày 18/12/2009, hiện đang ở với chị Thảo, cho Chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến cháu đủ 18 tuổi. anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Thảo.

3. *Về án phí ly hôn*: Chị Bùi Thị Th phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Thôn M, xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Chị Th và anh D đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử , Chị Th có đơn xin xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ.

[2]. **Về nội dung:** *Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:*

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa Chị Th và anh D là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không hòa hợp, do anh D chơi bời sa ngã vào tệ nạn xã hội, phải đi chấp hành án hai lần, hiện đang phải đi chấp hành án tại Trại giam. Hiện nay Chị Th cùng con nhỏ đã về quê chị tại xã Gi, huyện Gi, tỉnh Ninh Bình để ở. Bản thân anh D cũng thừa nhận anh và Chị Th có mâu thuẫn, anh mong muốn đoàn tụ, nhưng bản thân anh phạm tội và đang phải chấp hành án đó cũng là một căn cứ khiến hạnh phúc gia đình bị rạn nứt. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Th với anh D là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Nguyên vọng của Chị Th xin được tiếp tục nuôi con chung là cháu Ngô Minh Ng sinh ngày 18/12/2009, hiện cháu đang ở với chị. Chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung, với lý do cháu đang ở với chị ổn định, chị là lao động có thu nhập và hiện nay anh D đang chấp hành án tại Trại giam không thể chăm sóc và nuôi dạy cháu. Hội đồng xét xử thấy: anh D đang chấp hành án trong Trại giam không có đủ điều kiện mọi mặt để chăm sóc và nuôi dạy con chung, nguyện vọng của cháu Ngọc xin ở với mẹ. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần giao Ngô Minh Ng cho Chị Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp, có căn cứ theo Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do Chị Th không có yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu khởi kiện của Chị Bùi Thị Th. Xử lý hôn giữa Chị Bùi Thị Th và Anh Ngô Tiến D

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Minh Ng, sinh ngày 18/12/2009 (hiện đang ở với chị Th) cho Chị Th tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghỉ vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị Th phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) Chị Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí ly hôn số AA/2018/0000556 ngày 03/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Th và Anh Ngô Tiến D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Gi
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh

